

Bản án số: 64/2025/DSST

Ngày: 15.9.2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tý và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Tề Hoàng Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP T1 (T2)**. Trụ sở: Tòa nhà T3, số E L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường C, thành phố Hà Nội). *Đại diện theo pháp luật:* Ông Đỗ Minh P – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Đại diện theo ủy quyền:* Bà Trương Thị H – Khởi xử lý và thu hồi nợ T3 (Theo Giấy ủy quyền số 1453/2024/GUQ-TPB.DR ngày 11.11.2024). Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Phạm Phú M** – sinh năm: 1979 và bà **Huỳnh Thị Khánh T** – Sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: Tổ D, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng (N là phường T, thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án – bà Trương Thị H là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1 trình bày:*

Căn cứ các quy định của T3 và nhu cầu, khả năng trả nợ của ông Phạm Phú M và bà Huỳnh Thị Khánh T, Ngân hàng TMCP T1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã chấp thuận cho ông M, bà T vay vốn theo các hợp đồng sau:

- Ngày 27/12/2018, Ngân hàng TMCP T1 và ông Phạm Phú M và bà Huỳnh Thị K ký kết Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1653/2018/HDTD/TTB MT/01. Theo đó, Ngân hàng cho ông Phạm Phú M và bà Huỳnh Thị Khánh T vay số tiền 515.000.000 đồng; Mục đích vay: Mua xe ô tô là 500.000.000 đồng và thanh toán tiền Bảo hiểm An Tâm Tín Dụng là 15.000.000 đồng; Phương thức cho vay từng lần; Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày 28/12/2018 đến ngày 27/12/2025; Ngày giải ngân: 27/12/2018; Mức lãi suất áp dụng kể từ ngày 27/12/2018 đến ngày 27/12/2019 là 8.9%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 27/12/2025; Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng Lãi suất tiết kiệm 12 tháng của T3 tại thời điểm điều chỉnh công (+) biên độ 4.15%/năm; Kỳ điều chỉnh lãi suất; 03 tháng/lần; Kỳ hạn trả nợ lãi: 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng. Ngoài ra trong hợp đồng còn quy định về điều kiện giải ngân, điều kiện và cam kết khác.

- Ngày 02/01/2018, Ngân hàng TMCP T1 và ông Phạm Phú M ký kết Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ. Theo đó, Ngân hàng cho ông M vay số tiền số tiền hạn mức 20.000.000 đồng; loại thẻ: T3 hạng C.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Quyền sở hữu đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA màu xám, số khung RN2BN4AA6JC109315, số máy P520535850, mang biển kiểm soát số 43A-412.45 đứng tên ông Phạm Phú M (Theo phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Đà Nẵng ngày 27/12/2018).

Quá trình thực hiện các hợp đồng nêu trên, đến tháng 7/2019 ông M, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 67.711.816 đồng, gồm: Nợ gốc là 42.916.665 đồng, nợ lãi là 24.798.151 đồng. Kể từ tháng 8/2019 đến nay ông M, bà T đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng và để phát sinh nợ quá hạn. Do ông M và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ kỳ trả nợ tháng 8/2019, Ngân hàng đã ra Thông báo thu hồi toàn bộ nợ trước hạn cho ông M, bà T biết nhưng ông bà vẫn tiếp tục vi phạm các kỳ trả nợ theo thỏa thuận đã ký tại Hợp đồng tín dụng và thỏa thuận sử dụng thẻ. Do vậy, tại đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Phú M và bà Huỳnh Thị Khánh T trả số tiền nợ tính đến ngày 08/11/2024 là 943.611.364 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 472.083.335 đồng và nợ lãi: 429.063.603 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn là 180.389.666 đồng, lãi quá hạn là 253.928.011 đồng) và nợ thẻ tín dụng là 37.210.352 đồng. Ngoài ra, buộc ông M, và T tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, thỏa thuận sử dụng thẻ kể từ ngày 09/11/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng. Trường hợp, ông Phạm Phú M và bà Huỳnh Thị Khánh T không trả nợ thì đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP T1.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có văn bản bổ sung yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông Phạm Phú M và bà Huỳnh Thị Khánh T trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử (Ngày 15.9.2025) là 990.323.808 đồng, trong đó: Nợ gốc: 472.083.335 đồng và nợ lãi 518.240.473 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn là 185.922.575 đồng, nợ lãi quá hạn 332.317.898 đồng) và ông Phạm Phú M phải

trả tiền nợ thẻ 16.704.360 đồng (nợ gốc là 4.707.719 đồng, nợ lãi giao dịch là 313.418 đồng và nợ quá hạn là 11.683.223 đồng); buộc ông M và bà T tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thẻ chấp xe ô tô số 1653/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 27/12/2018 kể từ ngày 16.9.2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng và ông M phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kèm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 02.01.2018 kể từ ngày 16.9.2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện.

* Bị đơn – ông Phạm Phú M và bà Huỳnh Thị Khánh T: Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông M, bà T và đã triệu tập hợp lệ để ông bà tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của TMCP T1.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70,71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không tuân thủ đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phạm Phú M và bà Huỳnh Thị Khánh T không có bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hoà giải theo Thông báo hợp lệ của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự, các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 13 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1, buộc bị đơn ông Phạm Phú M và bà Huỳnh Thị Khánh T phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử, cụ thể như sau:

- Buộc ông Phạm Phú M, bà Huỳnh Thị Khánh T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần T1 số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm thẻ chấp xe ô tô số 1653/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 27/12/2018 tính đến ngày 15/9/2025 là 980.026.848 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 472.083.335 đồng và nợ lãi 506.943.512 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn là 185.922.575 đồng, nợ lãi quá hạn 332.317.898 đồng)).

- Buộc ông Phạm Phú M phải thanh toán tổng số tiền nợ theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kèm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 02/01/2018 tính đến ngày 15.9.2025 là 16.128.614 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 4.707.719 đồng, lãi giao dịch là 313.418 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.107.477 đồng).

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 16.9.2025 theo mức lãi suất do Ngân hàng TMCP T1 và ông Phạm Phú M, bà Huỳnh Thị Khánh T đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1653/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 27/12/2018 và tại Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 02/01/2018 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi ông M, bà T lần lượt trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Phạm Phú M, bà Huỳnh Thị Khánh T không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA màu xám, số khung RN2BN4AA6JC109315, số máy P520535850, mang biển kiểm soát số 43A-412.45 (*Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 066513 do Phòng C1 – Công an thành phố Đ cấp ngày 25/12/2018 cho ông Phạm Phú M* sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp pháp luật trong tố tụng dân sự, quan điểm giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bị đơn ông Phạm Phú M và bà Huỳnh Thị Khánh T là tranh chấp về dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã ra Quyết định thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và triệu tập hợp lệ ông Phạm Phú M và bà Huỳnh Thị Khánh T để tham gia phiên tòa vào các ngày 29/8/2025 và ngày 15/9/2025 nhưng ông M, bà T vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Trương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T1, buộc ông Phạm Phú M và bà Huỳnh Thị Khánh T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là 980.026.848 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 472.083.335 đồng và nợ lãi 506.943.512 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn là 185.922.575 đồng, nợ lãi quá hạn 332.317.898 đồng)) theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1653/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 27/12/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1653/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 27/12/2018 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP T1 với ông Phạm Phú M và bà Huỳnh Thị Khánh T đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông M, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ. Xét thấy, ông M, bà T đã vay số tiền 515.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP T1 và đã được Ngân hàng xét duyệt cho vay, giải ngân vào ngày 27/12/2019. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, ông M, bà T có nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng vào ngày 20 hàng tháng, kể từ ngày 27/12/2019 nhưng đến kỳ trả nợ tháng 8/2019, ông M, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Ngân hàng TMCP T1 nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng TMCP T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T1, buộc ông Phạm Phú M và bà Huỳnh Thị Khánh T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là 980.026.848 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 472.083.335 đồng và nợ lãi 506.943.512 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn là 185.922.575 đồng, nợ lãi quá hạn 332.317.898 đồng)) là đúng quy định của pháp luật.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 16.9.2025 theo mức lãi suất do Ngân hàng TMCP T1 và ông Phạm Phú M, bà Huỳnh Thị Khánh T đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1653/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 27/12/2018 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T1, buộc ông Phạm Phú M phải thanh toán tổng số tiền 16.128.614 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 4.707.719 đồng, lãi giao dịch là 313.418 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.107.477 đồng) theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kèm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 02/01/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kèm Hợp đồng sử dụng thẻ đã ký kết là dạng Hợp đồng tín dụng thể hiện giao kết giữa Ngân hàng TMCP T1 với ông Phạm Phú M, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông M vi phạm thời hạn thanh toán và trong quá trình giải quyết vụ án, ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T1 buộc ông Phạm Phú M phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ tổng số tiền tính đến ngày 15.9.2025 là 16.704.360 đồng (nợ gốc là 4.707.719 đồng, nợ lãi giao dịch là 313.418 đồng và nợ quá hạn là 11.683.223 đồng); như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng là phù hợp.

[2.3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP T1 về việc phát mãi tài sản thế chấp của ông Phạm Phú M, bà Huỳnh Thị Khánh T để thu hồi nợ trong trường hợp bà ông M, bà T không trả được nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1653/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 27/12/2019 và đã đăng ký thế chấp theo Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Đà Nẵng ngày 27/12/2018 theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý. Do đó, trường hợp ông Phạm Phú M, bà Huỳnh Thị Khánh T không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA màu xám, số khung RN2BN4AA6JC109315, số máy P520535850, mang biển kiểm soát số 43A-412.45 (Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 066513 do Phòng C1 – Công an thành phố Đ cấp ngày 25/12/2018 cho ông Phạm Phú M sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[2.4] Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về người khởi kiện: Trong đơn khởi kiện cũng như trong lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Phú M, bà Huỳnh Thị Khánh T phải thanh toán tổng số tiền 16.128.614 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 4.707.719 đồng, lãi giao dịch là 313.418 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.107.477 đồng) theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 02/01/2018 do ông Phạm Phú M ký kết. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện Ngân hàng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Huỳnh Thị Khánh T phải trả số tiền nợ thẻ. Do vậy, căn cứ vào điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của Ngân hàng.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Phạm Phú M, bà Huỳnh Thị Khánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô là: $36.000.000 \text{ đồng} + ((980.026.848 \text{ đồng} - 800.000.000) \times 3\%) = 41.400.805 \text{ đồng}$. Ông Phạm Phú M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ là: $16.128.614 \text{ đồng} \times 5\% = 806.430 \text{ đồng}$.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000 đồng Ngân hàng TMCP T1 phải chịu (đã chi xong); Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 3.000.000 đồng, Ngân hàng đã tạm ứng và đã chi xong. Do đó, ông M và bà T phải trả cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 144, 147, khoản 2 Điều 227, 228, 235, 238, 244, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 299, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T1 đối với ông Phạm Phú M, bà Huỳnh Thị Khánh T về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1. Buộc ông Phạm Phú M, bà Huỳnh Thị Khánh T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần T1 số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1653/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 27/12/2018 tính đến ngày 15/9/2025 là 980.026.848 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 472.083.335 đồng và nợ lãi 506.943.512 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn là 185.922.575 đồng, nợ lãi quá hạn 332.317.898 đồng)).

1.2. Buộc ông Phạm Phú M phải thanh toán tổng số tiền nợ theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 02/01/2018 tính đến ngày 15.9.2025 là 16.128.614 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 4.707.719 đồng, lãi giao dịch là 313.418 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.107.477 đồng).

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 16.9.2025 theo mức lãi suất do Ngân hàng TMCP T1 và ông Phạm Phú M, bà Huỳnh Thị Khánh T đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1653/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 27/12/2018 và tại Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T3 kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 02/01/2018 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi ông M, bà T lần lượt trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Phạm Phú M, bà Huỳnh Thị Khánh T không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA màu xám, số khung RN2BN4AA6JC109315, số máy P520535850, mang biển kiểm soát số 43A-412.45 (*Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 066513 do Phòng C1 – Công an thành phố Đ cấp ngày 25/12/2018 cho ông Phạm Phú M sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự.*

Trường hợp ông Phạm Phú M, bà Huỳnh Thị Khánh T trả xong tất cả các khoản nợ thì Ngân hàng TMCP T1 phải trả lại bản chính đăng ký ô tô số 066513 do Phòng C1 – Công an thành phố Đ cấp ngày 25/12/2018 cho ông Phạm Phú M cho ông Phạm Phú M và bà Huỳnh Thị Khánh T.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu buộc bà Huỳnh Thị Khánh T phải trả số tiền nợ 16.128.614 đồng của Ngân hàng Thương mại cổ phần T1.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Phú M, bà Huỳnh Thị Khánh T phải chịu là 41.400.805 đồng. Ông Phạm Phú M phải chịu 806.430 đồng.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000đồng Ngân hàng TMCP T1 phải chịu (đã chi xong); Chi phí xem xét, thẩm

định tại chỗ: 3.000.000 đồng, Ngân hàng đã tạm ứng và đã chi xong. Do đó, ông M và bà T phải trả cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền 3.000.000đồng.

5. H1 lại cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.154.170đồng theo Biên lai thu số 0006172 ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, Đà Nẵng).

6. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 3, Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Thuỷ

